

Bản án số: 28/2024/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 5 - 2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thu Trang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa

2. Bà Trần Thị Dinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Sơn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, tổ C1, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Số nhà A, đường T, tổ C1, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau ngày 11/7/2013, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi,

không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T mặc dù đã được hai bên gia đình và tổ dân phố hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị Nguyễn Thị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị Nguyễn Thị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Thời gian chung sống chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 09/7/2014 và cháu Nguyễn Trí T - Sinh ngày 27/3/2017, khi ly hôn chị Nguyễn Thị B đề nghị Toà án giải quyết cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho cả hai cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Trí T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị B sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T cùng anh Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi. Hiện nay chị Nguyễn Thị B đã ra ngoài thuê nhà ở trọ, không còn chung sống với gia đình anh T, công việc của chị B không ổn định, thu nhập thấp nên chị B không có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị B chỉ có khả năng để cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T. Anh Nguyễn Văn T sống chung với bố mẹ đẻ, có bố mẹ giúp đỡ, bản thân anh T có công việc và thu nhập ổn định nên có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Trí T. Hiện nay chị Nguyễn Thị B đang làm công việc lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án theo đúng quy định nhưng anh Nguyễn Văn T không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ. Ngày 04/5/2024 anh Nguyễn Văn T nộp cho Tòa án đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 04/5/2024 với nội dung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B đăng ký kết hôn ngày 11/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị mặc dù đã được gia đình hoà giải nhưng không thành. Anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay chị Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T quan điểm của anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

Về con chung: Thời gian chung sống anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 09/7/2014 và cháu Nguyễn Trí T - Sinh ngày 27/3/2017, khi ly hôn anh Nguyễn Văn T đề nghị Toà án giải quyết cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Trí T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn T yêu cầu Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trí T đủ 18

tuổi. Hiện nay anh Nguyễn Văn T đang làm công việc lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử cho chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 09/7/2014 và cháu Nguyễn Trí T - Sinh ngày 27/3/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T cùng anh Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T và giải quyết việc nuôi con chung giữa anh chị, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại số nhà 442, đường Trần Đại Nghĩa, tổ 11, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị B và bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T cùng xác nhận anh chị kết hôn với nhau vào ngày 11/7/2013, anh chị có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện do đó hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T đều xác định do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình và tổ dân phố hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Hiện nay anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Đến nay chị Nguyễn Thị B nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T để chị sớm ổn định cuộc sống. Anh Nguyễn Văn T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

Tại biên bản xác minh ngày 10/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã xác định trong thời gian chung sống giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T có nhiều mâu thuẫn, do anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hai bên gia đình và tổ dân phố đã hòa giải cho anh chị nhưng không thành. Chị Nguyễn Thị B đã chuyển ra ngoài ở riêng, anh chị đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nội dung xác minh của Tòa án phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, giữa vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị B đối với anh Nguyễn Văn T.

[2.2] Về con chung: Thời gian chung sống chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 09/7/2014 và cháu Nguyễn Trí T - Sinh ngày 27/3/2017. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Nguyễn Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Trí T đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T cùng anh Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi.

Xét việc giao nuôi con thấy rằng, chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T xác nhận anh chị đang làm công việc lao động tự do, thu nhập của chị Nguyễn Thị B bình quân khoảng 5.000.000 đồng/tháng, thu nhập của anh Nguyễn Văn T bình quân khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Anh Nguyễn Văn T hiện nay chung sống cùng bố mẹ đẻ tại số nhà nhà 442, đường Trần Đại Nghĩa, tổ 11, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, chị Nguyễn Thị B đã ra ngoài ở trọ. Ngày 10/4/2024, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai đã tiến hành xác minh về điều kiện sống, mức thu nhập của chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T và xác định chị B và anh T đều làm công việc lao động tự do, có thu nhập, tuy nhiên hiện nay chị B đã ra ngoài ở trọ, công việc không ổn định. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Trí T đều có nguyện vọng được ở với anh Nguyễn Văn T. Xét thấy hiện nay chị

Nguyễn Thị B nơi ở và thu nhập không ổn định, anh Nguyễn Văn T có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh chị do đó để đảm bảo cho quyền lợi cũng như nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao hai cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Trí T cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu của anh Nguyễn Văn T phù hợp với nguyện vọng và điều kiện của chị Nguyễn Thị B nên Hội đồng xét xử buộc chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T cùng anh Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hải Y - Sinh ngày 09/7/2014 và cháu Nguyễn Trí T - Sinh ngày 27/3/2017 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Thị Hải Y và cháu Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Trí T cùng anh Nguyễn Văn T là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Trí T đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị B có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị Nguyễn Thị B đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000436 ngày 05/3/2024. Chị Nguyễn Thị B còn phải nộp 300.000 nghìn đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP;
- UBND phường Duyên Hải,
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thu Trang